



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 09/2023

Từ 06/03 - 10/03/2023

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Đây là một trong những nội dung sẽ triển khai đã được đề ra trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

Theo đó, Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2023. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần bảo đảm thực hiện có chất lượng những nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Một trong các yêu cầu của Kế hoạch là triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2023, cụ thể là cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, quy định kinh doanh, giảm thời gian, chi phí hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm phục vụ.

Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả. Thành viên Ban Chỉ đạo cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 vào Quý II năm 2023

Về công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.

Các thành viên Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành, địa phương đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.

Bộ Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Quý II năm 2023, Bộ Nội vụ triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Về xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển...

Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trước 30/9/2023

Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính, các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đầy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022.

Trước 30/9/2023, các Bộ, ngành rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022.

Các Bộ, ngành cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Các Bộ, ngành, địa phương, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa,

một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định thủ tục liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế; triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vào tháng 4/2023

Về cải cách chế độ công vụ, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.

Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tháng 4 năm 2023, Bộ Nội vụ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; nghiên cứu các giải pháp triển khai vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan hành pháp.

Từ ngày 01/6/2023, 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, từ ngày 01/6/2023, các Bộ, ngành, địa phương, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Quý I năm 2023, các Bộ, ngành, địa phương, hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.

Quý I năm 2023, Bộ Công an tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tháng 6 năm 2023, Bộ Công an xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Quý II năm 2023, Văn phòng Chính phủ xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp trung ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KHẨN TRƯỞNG TRÌNH NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; rà soát, hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền.

Khẩn trương trình Nghị định khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 31/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2023. Trong Nghị quyết này, Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Chiến lược cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Nội vụ rà soát, hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền.

Xử lý văn bản trái luật, quy định mâu thuẫn, chồng chéo

Chính phủ giao, Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, khẩn trương, kịp thời tổ chức thẩm định các dự án Luật, Nghị quyết, đề nghị xây dựng luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tăng cường rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh để kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản ban hành trái quy định pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030 và các dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Thanh tra, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

Thanh tra Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chủ động nắm tình hình, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh điểm nóng.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình, chủ động tham mưu, có giải pháp, đối sách phù hợp, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, nhất là biên giới đất liền và trên biển, bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Khẩn trương trình hồ sơ xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước; các đoàn khách quốc tế, hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam; hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia; chủ động trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ.

Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh xã hội, giữ vững an ninh các vùng chiến lược và các thành phố lớn; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng.

Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; tập trung trấn áp các loại tội phạm, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội; ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, độc, sai sự thật.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, tốc độ, "coi nói" thùng xe và chở hàng quá khổ, quá tải. Đẩy mạnh thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ gây ra.

Khẩn trương trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trong tháng 3 năm 2023.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO BỘ NỘI VỤ RÀ SOÁT HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với hoạt động chữ thập đỏ.

Cụ thể, tại Công văn số 1497/VPCP-TH ngày 9/3/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã giao Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tăng cường phối hợp với Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chỉ đạo, triển khai có hiệu quả ý kiến kết luận tại văn bản số 44-KL/TW ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư Trung ương đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới.

Đồng thời, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với hoạt động chữ thập đỏ.

Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan khẩn trương đề xuất cụ thể việc tổ chức "Hội nghị Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 11 tại Việt Nam", báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

* Được biết, hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khoá X, công tác chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của hội chữ thập đỏ, công tác nhân đạo có chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy, cán bộ hội chữ thập đỏ các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hoạt động của hội chữ thập đỏ các cấp ngày càng phong phú, thiết thực, đóng góp tích cực, có hiệu quả trong công tác nhân đạo, bảo đảm an sinh xã hội và hoạt động đối ngoại nhân dân.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW trong tình hình mới, Kết luận số 44-KL/TW nêu rõ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, hội chữ thập đỏ các cấp và Nhân dân về công tác nhân đạo; tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác nhân đạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực và điều kiện để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện tốt vai trò nòng cốt, đầu mối kết nối, điều phối trong công tác chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân đạo; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội chữ thập đỏ các cấp...

Nguồn: baohinhphu.vn

TRƯỚC NGÀY 20/3, HOÀN THIỆN QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BÃI BỎ YÊU CẦU NỘP, XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU, SỔ TẠM TRÚ

Ngày 09/3/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 1472/VPCP-KSTT về việc công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận tại nơi cư trú.

Văn bản gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tổng giám đốc các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nêu rõ:

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/2/2023 về việc chấn chỉnh thực hiện quy định

liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; trên cơ sở kết quả rà soát từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và theo dõi, tổng hợp tình hình công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện ngay một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, sửa đổi các Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú (phải chứng minh thông tin nơi cư trú trước khi xác nhận) khi thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (48 văn bản), bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu khác, thực hiện đúng các quy định tại Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Thứ hai, các Bộ, ngành hoàn thành việc công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú theo quy định tại Luật cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ trước ngày 15/3/2022 (267 thủ tục hành chính) làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả.

Thứ ba, căn cứ trên cơ sở công bố của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ tư, đồng thời, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện việc bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú (kể cả trường hợp chứng minh nơi cư trú trước khi xác nhận giấy tờ như: Sơ yếu lý lịch, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân,...) theo Luật cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 20/3/2023.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ XÂY DỰNG: TỐI THIỂU 80% HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ TRỰC TUYẾN

Bộ Xây dựng vừa ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023. Mục tiêu của kế hoạch là nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, minh

bạch hóa quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công của Bộ Xây dựng...

Cụ thể, Bộ Xây dựng đặt mục tiêu tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường mạng; tối thiểu từ 60% trở lên hồ sơ trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến Bộ Xây dựng được giải quyết; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần...

Bộ Xây dựng đặt nhiệm vụ hoàn thành xây dựng dự thảo nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và trình Chính phủ ban hành trong năm 2023; triển khai kênh tương tác trực tuyến giữa Bộ Xây dựng và người dân, doanh nghiệp,...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Y tế là một trong những lĩnh vực triển khai chuyển đổi số mạnh mẽ và đem lại những kết quả tích cực. Công nghệ thông tin được ứng dụng từ các hoạt động quản lý nhà nước của Ngành đến giải quyết các bài toán trong chăm sóc sức khỏe của người dân.

Đến nay, Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản góp phần hoàn thiện thể chế, môi trường pháp lý để triển khai công nghệ thông tin, làm cơ sở cho chuyển đổi số y tế. Từ giữa năm 2020, Cổng dịch vụ công Bộ Y tế đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, giải quyết toàn bộ các thủ tục hành chính. Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống thư điện tử trong cơ quan nhà nước, triển khai tới các đơn vị trực thuộc bộ, tích hợp với các sở y tế và tất cả các hoạt động quản lý văn bản điều hành đã thực hiện trên môi trường mạng và được ký số.

Cổng công khai y tế cũng đã được khai trương, là kênh chính thống của Bộ Y tế để người dân và doanh nghiệp tra cứu các thông tin về giá thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán, dịch vụ khám, chữa bệnh... cũng như giá niêm yết, giá đấu thầu; thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi; kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...

Thông qua Cổng công khai y tế, người dân thực hiện quyền được biết và giám sát các dịch vụ mà ngành y tế cung cấp. Sắp tới giá trúng thầu của các gói thầu thiết bị y tế cũng sẽ được công khai trên Cổng thông tin sẽ giúp cho các cơ sở y tế có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế tham khảo, lập dự toán nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc mua sắm, đấu thầu trang thiết bị y tế.

Đáng chú ý, các bệnh viện cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động, khi toàn bộ các bệnh viện trên cả nước đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện; có 44 bệnh viện đã triển khai bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy; có 23 bệnh viện đã triển khai hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) thay cho in phim; nhiều đơn vị ứng

dụng đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, rô-bốt trong y tế, ứng dụng hỗ trợ ra quyết định lâm sàng trong các hệ thống thông tin bệnh viện, cảnh báo tương tác thuốc; hỗ trợ tư vấn - Chatbot; nhận dạng tiếng nói để nhập dữ liệu vào hệ thống thông tin bệnh viện...

Bộ Y tế phối hợp Bảo hiểm Xã hội Việt Nam triển khai thành công kết nối liên thông giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trong cả nước với cơ quan bảo hiểm xã hội. Đã có 99,5% số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cả nước đã kết nối liên thông với hệ thống giám định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; 1.000 bệnh viện triển khai khám, chữa bệnh từ xa Telehealth. Nhiều địa phương đang triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử quản lý sức khỏe người dân liên tục, suốt đời...

Công nghệ thông tin cũng đã ứng dụng trong y tế cơ sở, xây dựng phần mềm quản lý trạm y tế xã; hình thành nền tảng quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế V20... Trong phòng, chống dịch COVID-19, nhiều phần mềm được triển khai, như: Khai báo y tế tự nguyện (NCOVI), khai báo y tế bắt buộc cho người nhập cảnh, Bluezone, An toàn Covid.

Ngoài ra, Bộ Y tế cũng đã triển khai các hệ thống thông tin lớn như: Mạng kết nối y tế Việt Nam, hệ thống cơ sở dữ liệu dược quốc gia, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu cung ứng thuốc trên toàn quốc; triển khai hệ thống tiêm chủng quốc gia... hướng tới chuyển đổi số toàn diện ngành Y tế.

Chương trình chuyển đổi số y tế được Bộ Y tế ban hành với định hướng tới năm 2030 công nghệ số được ứng dụng trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh; khám bệnh, chữa bệnh thông minh; quản trị y tế thông minh.

Năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Y tế sẽ đẩy mạnh triển khai: Hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa; đăng ký và tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt... Tất cả dữ liệu sức khỏe người dân được hình thành trong các đợt khám, chữa bệnh sẽ được kết nối và chia sẻ với các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Chuyển đổi số đang diễn ra hằng ngày ở tất cả các mặt của đời sống xã hội, ở đó y tế chịu tác động lớn trước yêu cầu của người dân về sự tăng cường số lượng, chất lượng, sự công bằng trong tiếp cận, sử dụng các dịch vụ. Nhiệm vụ đặt ra trước yêu cầu chuyển đổi số, phát triển y tế thông minh đối với ngành Y tế là rất lớn.

Toàn Ngành cần đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào thiết lập hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử của từng người dân, tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

Bộ Y tế đã đặt ra lộ trình chậm nhất đến ngày 31/12/2023 phải hoàn thành triển khai bệnh án điện tử đối với các bệnh viện hạng đặc biệt và hạng I; các bệnh viện còn lại trên toàn quốc

đến năm 2028 cũng phải hoàn thành. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại mới có 44 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng bệnh án điện tử, con số khá thấp so với mục tiêu và lộ trình đã đặt ra.

Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đòi hỏi phải có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo và sự hưởng ứng tham gia tích cực của tất cả nhân viên bệnh viện. Mặt khác, để có bệnh án điện tử hoàn chỉnh cho người bệnh thì phải tích hợp từ nhiều hệ thống khác nhau, việc này đòi hỏi các bệnh viện phải trang bị đồng bộ hạ tầng và các phần mềm liên quan.

Nhưng cơ chế tài chính cho ứng dụng công nghệ thông tin y tế nói chung và triển khai hồ sơ bệnh án điện tử nói riêng hiện nay chưa rõ ràng; các tiêu chuẩn kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa thống nhất; việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin còn khó khăn, do chưa có hướng dẫn đầy đủ của các Bộ, ngành về nội dung này

Nguồn: nhandan.vn

ĐẨY MẠNH RÀ SOÁT, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Chiều ngày 08/03, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tinh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ đã chủ trì Cuộc họp của Ban chỉ đạo.

7 lĩnh vực trọng tâm trong công tác CCHC

Tại Cuộc họp, lãnh đạo Văn phòng Bộ Tư pháp đã quán triệt việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ ba và Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023; tóm tắt dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023.

Cụ thể, để thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, vừa qua, Bộ Tư pháp đã có văn bản quán triệt việc thực hiện kết luận nêu trên. Trong đó yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2603/QĐ-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023.

Đẩy mạnh việc rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính trên cơ sở bám sát các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, pháp luật của nhà nước; chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện tại các đơn vị, địa phương; khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nợ đọng của năm 2022 (nếu có).

Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị. Phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày

06/01/2023 của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023 gồm 07 lĩnh vực trọng tâm bao gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Thực hiện Kế hoạch nêu trên, các đơn vị thuộc Bộ đã cụ thể hóa các nội dung vào Kế hoạch công tác năm của đơn vị mình. Để thực hiện có hiệu quả, đề nghị các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; chỉ đạo gắn việc thực hiện cải cách hành chính với công việc chuyên môn và coi đây là giải pháp để thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, đánh giá và gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua - khen thưởng để tạo động lực đề xuất nhiều hơn nữa các giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính, đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, ngành Tư pháp.

Phát huy tính chủ động trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

Về dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Bộ năm 2023, Lãnh đạo Văn phòng Bộ cho biết sẽ kiểm tra tại 9 đơn vị (Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Bộ; Học viện Tư pháp; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Cục Con nuôi; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Kế hoạch - Tài chính).

Về nội dung, thực hiện kiểm tra toàn diện 07 lĩnh vực cải cách hành chính. Bên cạnh đó, tùy từng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ thực hiện kiểm tra, tham gia ý kiến đối với lĩnh vực cải cách hành chính trọng tâm khác mà đơn vị đó sẽ thực hiện.

Tiếp đó, Lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin đã báo cáo về tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sau khi nghe quán triệt và báo cáo, các đại biểu đã thảo luận về việc thực hiện thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ ba; việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023; cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023; việc thực hiện Đề án 06 trong phạm vi Bộ Tư pháp.

Phát biểu Kết luận Cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị Văn phòng Bộ rà soát các văn bản chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ để kịp thời tham mưu Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Cục Công nghệ thông tin đề xuất các giải pháp, dự kiến nguồn lực đáp ứng yêu cầu để tham mưu phối hợp, triển khai tốt các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao tại Đề án 06; có giải pháp xử lý các vướng mắc liên quan đến hệ thống thông tin mà các đơn vị thuộc Bộ phản ánh;

chuẩn bị tốt điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật để chuẩn bị thử nghiệm kết nối liên thông hệ thống thông tin với một số địa phương, đặc biệt là trong việc số hóa sổ hộ tịch.

Thứ trưởng cũng yêu cầu các thành viên của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ phát huy tính chủ động trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; Văn phòng Bộ tích cực theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ này để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, yêu cầu đặt ra.

Nguồn: baophapluat.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân đối vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.**

Theo đó, dự thảo bổ sung một số đối tượng được khen thưởng quá trình cống hiến. Luật Thi đua, khen thưởng quy định các loại hình khen thưởng gồm: Khen thưởng công trạng, khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn, khen thưởng đối ngoại.

Trong đó, khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Hướng dẫn cụ thể về khen thưởng quá trình cống hiến, dự thảo nêu rõ: thời gian tham gia công tác để xét khen thưởng quá trình cống hiến quy định như sau: a) Cán bộ tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945 là những người tham gia cách mạng trước ngày 01/01/1945, người được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương hoặc được kết nạp lại trước ngày 19/8/1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận; b) Cán bộ tiền khởi nghĩa là người tham gia cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận; c) Cán bộ hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ là người có thời gian tham gia công tác liên tục từ sau ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến ngày 30/4/1975; d) Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là người có thời gian tham gia công tác liên tục trong thời gian từ sau ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến ngày 20/7/1954; đ) Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ là người tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian sau ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975; e) Cán bộ công tác trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là người tham gia công tác từ sau ngày 30/4/1975 đến nay.

Bên cạnh đó, thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình công hiến, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình công hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận).

Dự thảo nêu rõ thời gian, điều kiện áp dụng khen thưởng. Cụ thể, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình công hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí. Trường hợp cá nhân đã được khen thưởng quá trình công hiến sau đó tiếp tục công tác, đảm nhiệm các chức vụ mới ở các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, nếu có thành tích trong công tác sẽ được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sĩ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì thời gian sau khi kết nạp Đảng lần sau được xét khen thưởng.

Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước).

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng.

Dự thảo cũng quy định cụ thể về chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến gồm: Chức danh tương đương Bộ trưởng; Chức danh tương đương Thứ trưởng, Phó Trưởng ban Đảng, Phó Trưởng đoàn thể Trung ương; Chức danh tương đương Vụ trưởng (Cục trưởng); Chức danh tương đương Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng); Chức danh tương đương Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chức danh tương đương Giám đốc Sở, Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh; Chức danh tương đương Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Nội vụ cho biết, nội dung về khen thưởng quá trình công hiến đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng thời, dự thảo bổ sung một số đối tượng khen thưởng quá trình công hiến theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; bổ sung chức danh khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân công tác trong tổ chức chính trị xã hội - nghề

nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.**

Theo đó, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, lực lượng thanh niên xung phong đã phục vụ trực tiếp trên các chiến trường, các địa bàn khó khăn, gian khổ, vùng có chiến sự ác liệt để làm các nhiệm vụ mở đường, đảm bảo giao thông, phục vụ chiến đấu, tham gia chiến đấu, tháo gỡ bom mìn; công thương binh, tử sỹ, vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thu dọn chiến trường, tham gia làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào, Campuchia và tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam.

Ngày 15/6/2022, Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Luật Thi đua, khen thưởng đã bổ sung thêm hình thức khen thưởng mới: “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” tại Điều 96 để tặng cho thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ tổ quốc đến ngày 31/12/1989.

Theo báo cáo của Hội cựu Thanh niên xung phong Việt Nam, đến nay số lượng thanh niên xung phong tham gia các thời kỳ kháng chiến, bảo vệ tổ quốc đã xác nhận được khoảng 670.000 người (bao gồm cả liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc hóa học). Đây là hình thức khen thưởng mới được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng, chưa có các văn bản quy định chi tiết.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” là cần thiết nhằm quy định chi tiết khoản 2 điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng để triển khai thi hành Luật đúng hiệu lực, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các cựu Thanh niên xung phong.

Theo dự thảo, Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định và nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai (đối với trường hợp đã hy sinh, tử trận).

Ủy ban nhân dân xã trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm: phối hợp với Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; công khai thông tin các trường hợp trình khen thưởng trên hệ thống thông tin đại chúng, đồng thời niêm yết bản tin của Ủy ban nhân dân xã trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng thông tin; tổ chức họp, xét các hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng; công khai thông tin các trường hợp trình khen thưởng trên hệ thống thông tin đại chúng, đồng

thời niêm yết trên bản tin của Ủy ban nhân dân huyện trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng thông tin; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm tổ chức họp, xét các hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Văn phòng Chính phủ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan xét duyệt trả lại hồ sơ và thông báo lý do cho cấp trình khen thưởng bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng thì có văn bản yêu cầu kiểm tra, xác minh làm rõ.

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, trong đó đề xuất một số quy định mới đối với cán bộ dôi dư sau sáp nhập huyện, xã tự nguyện tinh giản biên chế.**

Theo Bộ Nội vụ, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị thì việc ban hành Nghị định quy định về tinh giản biên chế nhằm giải quyết chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế, đặc biệt là có chính sách đủ mạnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ một cách thỏa đáng đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tự nguyện tinh giản biên chế ngay.

Dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung Điều 9 mới quy định về chính sách đối với đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nghỉ trong thời gian 06 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền.

Cụ thể, cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, ngoài hưởng một trong các chính sách theo quy định thì được hưởng thêm mức trợ cấp, trong đó dự thảo đề xuất 02 phương án:

Phương án 1: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 1.800.000 đồng (bằng 01 tháng lương cơ sở áp dụng từ 01/7/2023).

Riêng đối tượng có số tháng nghỉ trước so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thấp hơn so với lộ trình giải quyết cán bộ, công chức,

viên chức dôi dư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với tuổi nghỉ hưu nêu trên.

Theo Bộ Nội vụ, ưu điểm của phương án này là ngoài trợ cấp tinh giản được hưởng thì mỗi người được thêm một mức trợ cấp bằng nhau. Nếu lộ trình giải quyết dôi dư là 05 năm thì tối đa mỗi người được hưởng thêm mức trợ cấp là 108.000.000 đồng (60 tháng x 1.800.000 đồng).

Nhược điểm của phương án này là mức trợ cấp chưa đủ lớn để khuyến khích đối tượng dôi dư nghỉ trước lộ trình giải quyết dôi dư của cơ quan có thẩm quyền.

Phương án 2: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng.

Riêng đối tượng có số tháng nghỉ trước so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thấp hơn so với lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với tuổi nghỉ hưu nêu trên.

Ưu điểm của phương án này là ngoài trợ cấp tinh giản được hưởng thì đối tượng này thêm một mức trợ cấp tính theo lương hiện hưởng của mình. Nếu lộ trình giải quyết dôi dư là 05 năm và hệ số lương trung bình là 3,66 thì trung bình mỗi người được hưởng trợ cấp khoảng 197.640.000 đồng (3,66 x 1.800.000 đồng x 1/2 x 60 tháng). Mức trợ cấp này sẽ khuyến khích được đối tượng tinh giản biên chế nghỉ trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp.

Tuy nhiên, nhược điểm của phương án này là ngân sách sẽ chi trợ cấp cho đối tượng này lớn; đồng thời, mỗi người sẽ có mức trợ cấp khác nhau dẫn đến có sự so sánh giữa các đối tượng.

Căn cứ ưu điểm, nhược điểm của 02 phương án trên, Bộ Nội vụ đề nghị thực hiện theo phương án 1 nhằm khuyến khích, hỗ trợ một cách thỏa đáng đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nghỉ ngay theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xây dựng dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).**

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới liên quan đến hoạt động của tổ chức tín dụng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trên cơ sở tổng kết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn cũng như đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng cùng với việc thực hiện nội dung chính sách liên quan đến hoàn thiện quy định về dịch vụ ngân hàng qua phương tiện điện tử và số hóa dịch vụ ngân hàng các quy định về hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

Bổ sung quy định điều chỉnh đối với hoạt động ngân hàng bằng phương tiện điện tử, bao gồm: bổ sung nguyên tắc tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động kinh doanh bằng phương tiện điện tử theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; bổ

sung quy định điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử tại các quy định về quy định nội bộ, quy định về xét duyệt cấp tín dụng, quy định về lưu trữ hồ sơ tín dụng; bổ sung quy định giao Chính phủ quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

Bổ sung quy định áp dụng riêng cho các khoản vay tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống có mức giá trị nhỏ, cấp tín dụng qua thẻ theo hướng đơn giản, thuận tiện hơn.

Về hoạt động của ngân hàng thương mại, dự thảo Luật bổ sung thu tín dụng vào hoạt động cấp tín dụng để phản ánh đúng bản chất hoạt động này, đồng thời lược bỏ hoạt động phát hành "kỳ phiếu, tín phiếu" do thực tế quá trình thực hiện không phát sinh. Bổ sung hoạt động "giao đại lý" trong lĩnh vực thanh toán và điều chỉnh kỹ thuật một số quy định để đảm bảo rõ ràng.

Về hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô, dự thảo Luật bổ sung quy định về hoạt động làm đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của ngân hàng hợp tác xã để nâng cao vai trò của ngân hàng hợp tác xã đối với hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân, điều chỉnh kỹ thuật một số quy định để đảm bảo rõ ràng.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây dựng dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội .**

Dự thảo nêu rõ, trợ cấp hưu trí xã hội là chính sách mà ngân sách nhà nước cung cấp một khoản trợ cấp cho người cao tuổi không có lương hưu, hoặc bảo hiểm xã hội hằng tháng khác. Đối tượng áp dụng trợ cấp hưu trí xã hội là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, đối tượng theo quy định trên được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ điều kiện sau: 1. Đủ 80 tuổi trở lên; 2. Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng khác.

Chính phủ quy định chi tiết điểm (2) và quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội tại điểm (1) phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước từng thời kỳ.

Dự thảo nêu rõ, đối tượng đáp ứng đủ điều kiện được hưởng mức trợ cấp bằng 500.000 đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội chết thì người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng; mức trợ cấp mai táng bằng 10.000.000 đồng.

Chính phủ quy định việc điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng và trợ cấp mai táng nêu trên trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách nhà nước.

Thời điểm hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng của đối tượng đáp ứng đủ điều kiện nêu trên kể từ tháng người đó đủ điều kiện và đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội.

Theo dự thảo, đối tượng công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ điều kiện hưởng trợ

cấp hưu trí xã hội theo quy định mà có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, nếu có nguyện vọng thì sẽ được hưởng trợ cấp hằng tháng trong khoảng thời gian trước khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Thời gian hưởng, mức trợ cấp hằng tháng tùy thuộc vào tổng thời gian đóng, căn cứ tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

Mức trợ cấp hằng tháng được tính bằng mức trợ cấp hưu trí xã hội 500.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp tính mức trợ cấp hằng tháng bằng mức trợ cấp hưu trí xã hội cho khoảng thời gian từ khi đủ tuổi nghỉ hưu đến khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội mà vẫn chưa hết tổng số tiền tính thời gian đóng, căn cứ tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động thì sẽ tính để người lao động được hưởng trợ cấp hằng tháng với mức cao hơn.

Trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng mà chết thì thân nhân của người lao động được hưởng trợ cấp một lần cho những tháng chưa được nhận và được hưởng trợ cấp mai táng nếu đủ điều kiện quy định.

Trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng, người lao động được hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đảm bảo.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính liên tịch ban hành.**

Bộ Tài chính cho biết, thực hiện Công văn số 1045/TTg-PL ngày 07/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4568/BTP-KTrVB ngày 16/11/2022 của Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, ngành rà soát các Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ, ngành chủ trì soạn thảo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giảm bớt các thủ tục, yêu cầu không cần thiết, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Bộ Tài chính đã rà soát, nghiên cứu và dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính liên tịch ban hành; theo đó bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 43/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 02/5/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập.

Bộ Tài chính cho biết lý do bãi bỏ Thông tư liên tịch này là: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, trong đó đã quy định chi tiết các nội dung về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên (Điều 9); đồng thời bãi bỏ các quy định về học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001, Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ (Điều 11).

Bên cạnh đó, bãi bỏ Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015.

Lý do là vì Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2025 phê duyệt tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã kết thúc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KHÔNG YÊU CẦU CUNG CẤP GIẤY TỜ ĐÃ ĐƯỢC SỐ HÓA KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 08/3, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 596/UBND-KSTTHC về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác định việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ là một nhiệm vụ trọng tâm, được tiến hành thường xuyên, liên tục trên cơ sở huy động sự vào cuộc tích cực của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai cần được thực hiện bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải và lãng phí.

Các đơn vị, địa phương quán triệt, chỉ đạo cụ thể việc không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tại bộ phận "một cửa" các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu để cung cấp dịch vụ chất lượng, hiệu quả; thay đổi tư duy từ "làm hộ, làm thay" sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ đối tượng yếu thế và chú trọng công tác thông tin, truyền thông trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng hồ sơ bị giải quyết chậm, muộn; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

Tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

* **Gắn cải cách hành chính với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu**

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Chương trình số 86-CTr/BCSD về công tác năm 2023. Theo đó, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ đề công tác năm 2023 của thành phố là 'Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển' gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đây là cơ sở để các quận, huyện, thị xã tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Nguyễn Minh Tâm: Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức

Những năm qua, công tác cải cách hành chính của quận Hoàng Mai tiếp tục được thực hiện với nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức. Trên cơ sở Chương trình số 86-CTr/BCSD, quận đã tăng cường chỉ đạo thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2023 theo tinh thần 3 “rõ”: Rõ quy trình giải quyết, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ kết quả kiểm tra, đôn đốc, xử lý người đứng đầu trong thực thi công vụ. Trên tinh thần đó, quận sẽ kiên trì, liên tục và quyết liệt thực hiện nghị quyết, kết luận gắn với những giải pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh có trọng tâm, trọng điểm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và phường; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai Hoàng Nguyên Ưng: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá

Những năm qua, huyện Quốc Oai đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, là trung tâm phục vụ; công bố, công khai các thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Từ Chương trình số 86-CTr/BCSD, huyện tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện với mục tiêu nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá; đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp.

Bí thư Đảng ủy xã Minh Tân (huyện Phú Xuyên) Trương Đại Dương: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, thời gian qua xã Minh Tân tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn. Do vậy, hoạt động bộ máy chính quyền nhanh nhạy, thông suốt hơn, bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền. Xã đã bố trí đoàn viên thanh niên hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thời gian đi lại của công dân. Căn cứ vào Chương trình số 86-CTr/BCSD, Minh Tân sẽ tăng cường công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2023, gắn với đơn đốc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Bà Mai Thanh Tú, phường Bạch Đằng (quận Hai Bà Trưng): Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về cải cách hành chính đến mọi người dân

Từ vài năm nay, người dân phường Bạch Đằng rất phấn khởi khi mọi thủ tục hành chính đều được thực hiện rất nhanh chóng. Nhiều thủ tục được thực hiện trực tuyến khiến người dân giảm thiểu thời gian, công sức đi lại, chi phí. Để người dân dễ dàng tiếp cận với những chính sách pháp luật mới ban hành, tìm hiểu về thủ tục hành chính..., phường đã xây dựng trang thông tin điện tử cập nhật thường xuyên, liên tục các văn bản mới cũng như mọi vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, những tình huống cụ thể... Việc phổ biến thông tin, tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qua đó nâng cao nhận thức của người dân và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi thực thi công vụ.

Ông Đặng Văn Vẻ, khu Ngoại Giao đoàn, phường Xuân Tảo (quận Bắc Từ Liêm): Sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử

Tôi được biết, sau một năm triển khai Đề án 06 của Chính phủ về chuyển đổi số, TP. Hà Nội đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo đúng lộ trình, trong đó có 9/25 dịch vụ công trực tuyến hoàn toàn. Điều này cho thấy sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo thành phố cũng như quyết tâm, định hướng cho tương lai trong thúc đẩy cải cách hành chính, số hóa dữ liệu. Tuy nhiên, việc số hóa tại bộ phận “một cửa” tại các sở, ngành và của Ủy ban nhân dân cấp huyện vẫn diễn ra khá chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu người dân. Vì vậy, rất mong trong thời gian tới, gắn với thực hiện Chương trình số 86-CTr/BCSD, thành phố sẽ tích cực đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa dữ liệu để sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử.

*** Hà Nội đẩy mạnh số hóa dữ liệu thiết yếu: Tạo nền tảng bứt phá**

Quán triệt thông điệp của Chính phủ - năm 2023 là năm dữ liệu số, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã và đang đẩy mạnh số hóa dữ liệu thiết yếu, từ đó tạo nền tảng bứt phá trong quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô. Đến nay, thành phố đã đạt được những kết quả cụ thể, đáng ghi nhận trong chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ...

Bảo đảm dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống

Tại Hội nghị sơ kết một năm triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) của Chính phủ; triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội vừa qua, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh nhấn mạnh, các dữ liệu của thành phố cần được số hóa nhanh hơn nữa để tạo nền tảng thông minh. Từ đó, tạo ra các ứng dụng, phần

mềm khai thác dữ liệu phục vụ công tác của các cấp chính quyền cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của thành phố, các quận, huyện, thị xã đã nỗ lực hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch (khai tử, khai sinh, kết hôn...). Theo thống kê của Ban Chỉ đạo Đề án 06 TP. Hà Nội, đến nay đã có 8/30 quận, huyện, thị xã số hóa dữ liệu với tổng số gần 2,6 triệu trường hợp. Trong đó, quận Ba Đình là địa phương số hóa dữ liệu hộ tịch cao nhất với hơn 500 nghìn trường hợp. Trưởng phòng Phòng Tư pháp quận Ba Đình Lê Thị Thu Hà cho biết, từ đầu năm 2021, Phòng đã tham mưu Ủy ban nhân dân quận hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch, nhờ đó thao tác tìm kiếm, tra cứu thông tin lưu trữ trong sổ hộ tịch được cải tiến.

Về vấn đề này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Nguyễn Minh Tâm cho biết, Ban Chỉ đạo Đề án 06 quận Hoàng Mai đã phân công trách nhiệm cụ thể đến từng đơn vị, quyết tâm thực hiện 3 ca/ngày để số hóa gần 231 nghìn dữ liệu. Bên cạnh lực lượng công an và cán bộ hộ tịch phường, Đoàn thành niên, Tổ Công tác Đề án 06 tại các tổ dân phố được huy động nhằm hỗ trợ, rà soát các dữ liệu sai lệch. “Chúng tôi đôn đốc hằng ngày về tiến độ thực hiện, đồng thời tổ chức kiểm tra kết quả rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sau khi đã thực hiện xong để bảo đảm dữ liệu công dân đúng - đủ - sạch - sống”, đồng chí Nguyễn Minh Tâm nói.

Sau quá trình thực hiện mô hình “Điểm hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính 24h”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Áng (huyện Thanh Trì) Nguyễn Thanh Toàn cho biết: “Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch đã giảm được thời gian thao tác, thuận tiện cho việc tra cứu, tạo thuận lợi cho công chức trong thực thi nhiệm vụ, đồng thời giảm chi phí đi lại cho người dân”.

Hỗ trợ tối đa người dân và doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về số hóa các nhóm dữ liệu về đất đai, xây dựng, nhà ở, lao động, an sinh xã hội và y tế, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, thành phố đã chỉ đạo các sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn của bộ chủ quản thực hiện rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền đơn vị phụ trách.

Đến nay, toàn TP. Hà Nội đã ký xác nhận được hơn 15,1 triệu mũi tiêm vắc xin phòng COVID-19 (đạt 81%); gần 200 nghìn đối tượng bảo hiểm xã hội của thành phố được thực hiện chuẩn hóa vào hệ thống cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cũng đã hoàn thành xây dựng và đang quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai 3 huyện: Đan Phượng, Quốc Oai, Ứng Hòa trên phần mềm ViLIS 2.0 (phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất), có thể sử dụng kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu các huyện này lên hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đang khẩn trương hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của 27 quận, huyện, thị xã còn lại.

Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước do Bộ Nội vụ triển khai, Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà cho biết, Sở đã tham gia tập huấn triển khai cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ hệ thống của bộ, ngành, địa phương và đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ để đồng bộ cơ sở dữ liệu từ thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Trong năm nay, TP. Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa và nhập dữ liệu cho đoàn, hội; triển khai số hóa dữ liệu của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; số hóa hồ sơ sức khỏe để phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến về đối Giấy phép lái xe...

Việc đẩy mạnh số hóa các dữ liệu thiết yếu của thành phố sẽ mang đến lợi ích căn bản, giúp tăng hiệu quả làm việc của chính quyền các cấp; tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước được nâng lên. Người dân và doanh nghiệp sẽ được cung cấp thông tin, dịch vụ nhanh hơn, thuận tiện hơn thông qua các dịch vụ công trực tuyến.

*** Hà Nội: Kiểm tra thực hiện cải cách hành chính qua môi trường số**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

Kế hoạch nêu rõ, kết quả kiểm tra cải cách hành chính là căn cứ quan trọng để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Hoạt động kiểm tra bảo đảm đúng pháp luật, chính xác, khách quan và trung thực; tăng cường kiểm tra đột xuất, không báo trước, tập trung xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách.

Theo kế hoạch, nội dung kiểm tra tập trung vào: Việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ thành phố giao tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của cơ quan, đơn vị; việc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị năm 2022 và qua các đợt kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra công vụ của thành phố năm 2022. Trong đó, ưu tiên việc kiểm tra các nội dung theo chuyên đề, kết hợp với các Đoàn kiểm tra chuyên ngành khác, tích hợp các kết quả kiểm tra để tránh chồng chéo, tiết kiệm thời gian, nguồn lực của thành phố.

Hình thức kiểm tra gồm: Kiểm tra trực tiếp; kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; kiểm tra qua báo cáo. Thời gian kiểm tra từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023.

Đối tượng kiểm tra là các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn TP. Hà Nội; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố, doanh nghiệp nhà nước được lựa chọn hoặc

được giao cung ứng các dịch vụ công ích theo quy định. Căn cứ điều kiện cụ thể, đoàn kiểm tra có thể điều chỉnh hoặc bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra theo kế hoạch.

Giám đốc Sở Nội vụ được giao nhiệm vụ quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của thành phố, gồm đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính. Lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn kiểm tra.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/qdnd.vn

HẢI DƯƠNG: SỞ NỘI VỤ ĐỨNG THỨ HAI TRONG BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vừa tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022. Theo đó, Sở Nội vụ với 90,06 điểm (tăng 03 bậc so với năm 2021), đứng thứ hai trong bảng xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành.

Đứng vị trí thứ nhất trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành thuộc về Sở Giao thông vận tải (90,30 điểm) và đứng vị trí cuối bảng xếp hạng là Sở Y tế với 72,93 điểm.

Đối với kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách đứng vị trí thứ nhất với 90,89 điểm và đứng vị trí cuối bảng xếp hạng là Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà (79,60 điểm).

Trên cơ sở kết quả cải cách hành chính, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính. Đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 03 đơn vị; nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ có 13 đơn vị, nhóm hoàn thành nhiệm vụ có 02 đơn vị. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 02 đơn vị, nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ có 08 đơn vị, nhóm hoàn thành nhiệm vụ có 02 đơn vị.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Trần Đức Thắng chúc mừng những tổ chức, cá nhân đã đạt được kết quả xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2022. Đồng thời, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giao Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành Chỉ thị để tăng cường chỉ đạo công tác cải cách

hành chính tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, góp phần tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Nguồn: tcnn.vn

QUẢNG BÌNH: BÀN GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ngày 09/3, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức hội nghị bàn các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Trên cơ sở, báo cáo của Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả triển khai Kế hoạch số 1278/KH-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022. Các báo cáo đã tập trung phân tích tình hình công tác cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình. Có thể khẳng định rằng công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Phát biểu tham luận để làm rõ thêm, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Huệ cho biết: Sở đang tập chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính về đất đai mạnh hơn nữa. Sở Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị của sở phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan đã rút ngắn giảm thời gian 10 ngày theo quy định trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai.

Các lĩnh vực đăng ký kinh, cấp phép đầu tư được rút ngắn thời gian cho các doanh nghiệp, tổ chức, người dân. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện nay việc đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm xuống còn 2,4 ngày (theo quy định 10 ngày); thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp giảm xuống còn 2,15 ngày (theo quy định 6 ngày)...

Trên cơ sở, tham gia thảo luận của các đại biểu tại hội nghị, phát biểu kết luận Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Trần Thắng đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Chủ tịch Trần Thắng yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bắt đầu trong tháng 3/2023 triển khai ngay các giải pháp đồng bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trước mắt cần tập trung giải quyết điểm “điểm nghẽn” về thủ tục hành chính đó là: không có hồ sơ, thủ tục hành chính trễ hẹn; nâng cao ý thức, thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và triển khai chuyên đổi số, chính quyền số, kinh tế số phục vụ các hoạt

động của cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa.

Tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng yêu cầu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có nhiều tham mưu, giải pháp mới đột phá hơn nữa trong chuyển đổi số của tỉnh năm 2023.

Dăng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

THỪA THIÊN - HUẾ: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế vừa ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 06/3/2023 về triển khai Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư năm 2023.

Theo đó, tỉnh Thừa Thiên - Huế xác định 08 mục tiêu cụ thể để định hướng cho các hoạt động triển khai trong năm 2023 nhằm tích cực, chủ động hưởng ứng tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh; trong đó, tỉnh chú trọng nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh số và tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Hình thành được hạ tầng thanh toán số đồng bộ, thống nhất; đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin và an ninh theo yêu cầu của Chiến lược an ninh mạng quốc gia và đảm bảo không gian an toàn để thực hiện các giao dịch số.

Phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế trở thành Trung tâm công nghệ sinh học quốc gia; xây dựng Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên - Huế trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo tầm quốc gia. Thực hiện chuyển đổi hạ tầng viễn thông, 100% cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh có băng rộng cố định. 80% cơ quan, tổ chức được cung cấp thông tin thiết yếu và các thông điệp của lãnh đạo tỉnh cho người dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế và tham gia tích cực cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng 01 - 02 cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số; 100% hệ thống thông tin cơ sở được hoàn thiện, đổi mới và hiện đại hóa; thay đổi phương thức truyền dẫn của hệ thống Truyền thanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, 80% thông tin được cung cấp thông qua nền tảng số và cơ sở dữ liệu, 30% phạm vi toàn tỉnh được triển khai hệ thống băng thông rộng

chất lượng cao. 40% người dân, doanh nghiệp được phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu và triển khai Chương trình giáo dục STEM đến 100% giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng 01-02 câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các Trường Trung học phổ thông và Trường Đại học, Cao đẳng.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp quan trọng để chỉ đạo các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Nhóm giải pháp đầu tiên, tỉnh chú trọng vào công tác thông tin tuyên truyền và đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ xây dựng 02 - 03 thông điệp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng vấn đề, chủ điểm và thời gian về khơi dậy khát vọng tự hào của người dân tỉnh Thừa Thiên - Huế về một địa phương hùng cường, một địa phương yên bình, hạnh phúc và phát triển; vùng đất chứa đựng nhiều giá trị di sản, văn hóa quốc gia và quốc tế. Tổ chức 01-02 hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, khuyến nghị các giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Đổi mới và hoàn thiện Khung chính sách phục vụ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư: Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để quản lý các giao dịch điện tử, tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Xây dựng và đề xuất các cơ chế ưu đãi cao theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số. Đặc biệt, xây dựng chính sách ưu tiên doanh nghiệp mới tham gia phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Triển khai hệ thống băng thông rộng chất lượng cao đến trên phạm vi toàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng công bề, hạ tầng ngầm, hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số. Đầu tư xây dựng và nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh đặt tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế - dịch vụ của tỉnh, đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, đảm bảo an toàn an ninh mạng trong điều kiện tiên quyết để đưa các ứng dụng và dữ liệu lên mạng. Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống kỹ thuật, triển khai phương án giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và phòng ngừa mã độc, chống lộ lọt thông tin, dữ liệu.

Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội: Kết nối Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên - Huế với các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trong nước và trên thế giới với mục tiêu thu hút đầu tư, tiếp cận với công nghệ mới, nhất là công nghệ nền tảng số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai Đề án phát triển Thương mại

điện tử trên địa bàn tỉnh, gắn với thanh toán số và dịch vụ chuyển phát, ưu tiên phát triển các ứng dụng 3D, ứng dụng thực tải ảo (AR) và ứng dụng nền tảng số cho thương mại điện tử.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và công dân số: Tiếp tục xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh trở thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bảo đảm nguồn nhân lực trong quá trình chuyển đổi số, phấn đấu đạt chỉ tiêu 10.000 nhân lực IT vào năm 2025. Xây dựng các câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các Trường Trung học phổ thông và Trường Đại học, Cao đẳng. Đưa tiêu chí công nghệ thông tin và truyền thông là một nội dung ưu tiên vào các Giải thưởng, Hội thi về Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật của tỉnh.

Phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin và hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung, hoàn thiện hệ sinh thái đô thị thông minh và chính phủ điện tử: Nghiên cứu, xây dựng nền tảng nhằm kết nối các hệ thống truyền thanh thông minh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện - xã trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình quản trị và giải pháp tổng thể điều hành Khu công nghệ thông tin tập trung thông minh. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến về đào tạo và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông. Chuẩn bị mọi điều kiện về chính sách và hạ tầng đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư về Công nghiệp công nghệ thông tin, nhất là công nghiệp phần mềm của thế giới.

Hình thành Khu Công nghệ cao và phát triển các ngành công nghệ ưu tiên: Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế. Hỗ trợ phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế thành trung tâm công nghệ sinh học quốc gia tại miền Trung.

Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và thúc đẩy chuyển đổi số: Triển khai Đề án chuyển đổi số, trong đó tập trung hình thành Chính quyền số và Xã hội số. Xây dựng Văn phòng số, Hội nghị số đồng bộ với hệ thống E-Cabinet của tỉnh Thừa Thiên - Huế, hướng đến Chính quyền các cấp không giấy tờ. Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, gắn với xây dựng trực kết nối, chia sẻ dữ liệu số cấp tỉnh và kết nối vào trực quốc gia. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số.

Để hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xây dựng 43 chương trình, dự án giao cho các ngành, địa phương thực hiện và hoàn thành trong năm 2023.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

ĐẮK LẮK: KẾ HOẠCH KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 08/03, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 402/QĐ-UBND về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; Quán triệt, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số; Kịp thời phát hiện các sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu hoạt động kiểm tra phải đúng nội dung theo kế hoạch, đảm bảo chính xác, khách quan và đúng quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra; Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và cử cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm việc với Đoàn kiểm tra nhằm đạt mục đích đề ra; Qua kiểm tra nêu ra được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục, có kết luận cụ thể và rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý kết quả qua kiểm tra những vấn đề có liên quan theo quy định.

Nội dung kiểm tra theo kế hoạch gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Kiểm tra nội dung theo chuyên đề năm.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo kiểm tra đột xuất một số các cơ quan, đơn vị, địa phương và tập trung vào những nội dung chủ yếu: Việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở; chấp hành giờ giấc làm việc, nội quy và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; quy định về nghĩa vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức được làm và không được làm và Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại và thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn giải quyết.

Đơn vị được kiểm tra đối với các sở, ban, ngành gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk (có kiểm tra thêm Chi cục Thuế TP. Buôn Ma Thuột). Đối với cấp huyện gồm:

Ủy ban nhân dân TP. Buôn Ma Thuột; Ủy ban nhân dân TX. Buôn Hồ; Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin; Ủy ban nhân dân huyện Lắk; Ủy ban nhân dân huyện Krông Ana. Đối với cấp xã gồm: Ủy ban nhân dân xã, phường: Hoà Phú, Khánh Xuân thuộc TP. Buôn Ma Thuột; Ủy ban nhân dân các xã: Ea Blang, Ea Drông thuộc TX. Buôn Hồ; Ủy ban nhân dân các xã: Cư Êwi, Ea Ning thuộc huyện Cư Kuin; Ủy ban nhân dân các xã: Bãng Ađrênh, Dur Kmal thuộc huyện Krông Ana; Ủy ban nhân dân các xã: Nam Ka, Đắc Nuê thuộc huyện Lắk.

Việc tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến hết tháng 9/2023.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TÂY NINH: TỈNH ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM RA MẮT MINI APP TRÊN ZALO

Nhằm đơn giản hóa thao tác sử dụng, giúp người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận các tiện ích công do chính quyền cung cấp, tỉnh Tây Ninh cho ra mắt phiên bản mini app “Tây Ninh Smart” ngay trên nền tảng công nghệ Zalo.

Không cần phải tải, cài đặt từng ứng dụng riêng lẻ hay đăng ký tài khoản mới, từ nay, tất cả các thông tin và tiện ích của “Tây Ninh Smart” sẽ được truy cập trực tiếp ngay trên Zalo.

Hiện phiên bản mini app “Tây Ninh Smart” trên Zalo đang cung cấp các tiện ích như: Nộp hồ sơ trực tuyến; phản ánh hiện trường; hỏi đáp trực tuyến; đăng ký cửa hàng 4.0; thanh toán học phí trực tuyến; xem truyền hình: Radio trực tuyến; cập nhật các tin tức tuyên truyền từ chính quyền địa phương.... Dự kiến, nhiều tiện ích sẽ được phát triển khi số lượng người dân quan tâm nhiều hơn.

Ngay trên Zalo, người dân chỉ cần tìm kiếm từ khóa "Tây Ninh Smart", sau đó chọn mini app “Tây Ninh Smart” là có sử dụng các tiện ích.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Trung Hiếu cho biết, “Tây Ninh Smart” là một ứng dụng dùng chung của tỉnh Tây Ninh, được phát triển để cung cấp thông tin và dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Ứng dụng này được sử dụng trên các nền tảng Android và iOS.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, tỉnh Tây Ninh nhận thấy người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tải và cài đặt ứng dụng “Tây Ninh Smart” từ các kho ứng dụng như Google Play và App Store. Đặc biệt, rất khó khăn đối với người trung niên và người lớn tuổi, cũng như lao động phổ thông.

“Ngoài ra, dung lượng của ứng dụng ngày càng lớn, khiến cho các thiết bị điện thoại thông minh giá rẻ không đủ bộ nhớ để cài đặt. Điều này gây ra khó khăn cho người dân khi muốn sử dụng ứng dụng “Tây Ninh Smart” trên điện thoại của mình”, ông Nguyễn Trung Hiếu thông tin.

Trong quá trình tìm kiếm giải pháp, tỉnh Tây Ninh nhận thấy Zalo hiện đang là một trong những nền tảng công nghệ thiết yếu trên điện thoại với hơn 73,4 triệu người dùng. Đặc biệt, rất nhiều người dân Việt Nam sử dụng thành thạo Zalo, trong đó bao gồm cả những người lớn tuổi.

Nhận thấy nền tảng Zalo có thể giải quyết những khó khăn về mặt công nghệ của ứng dụng “Tây Ninh Smart” hiện tại. Đội ngũ phát triển phần mềm thuộc Trung tâm Giám sát điều hành trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh đã nghiên cứu và phát triển phiên bản mini app “Tây Ninh Smart” chạy trực tiếp trên nền tảng Zalo.

Cũng theo ông Nguyễn Trung Hiếu, việc lựa chọn, sử dụng các công nghệ mới nhất là điều rất quan trọng để có thể cung cấp cho người dân những dịch vụ tốt nhất. Tỉnh Tây Ninh đã sử dụng công nghệ mini app của Zalo để phát triển “Tây Ninh Smart”.

“Điều này giúp cho "Tây Ninh Smart" được sử dụng trên một nền tảng hiện đại, thân thuộc và dễ sử dụng. Từ đó giúp cho người dân dễ dàng tiếp cận với chính quyền để giải quyết các vấn đề gặp khó khăn trong xã hội cần phải có sự hỗ trợ, giải quyết của Nhà nước tại địa phương”, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh kỳ vọng.

Ngoài ra, để bảo đảm tính an toàn và bảo mật thông tin, mini app “Tây Ninh Smart” trên nền tảng Zalo sử dụng cơ chế xác thực 2 cấp độ. Ở cấp độ 1, sẽ thực hiện định danh người dùng qua các thông tin cơ bản trên Zalo như tên, số điện thoại. Các tài khoản ở cấp độ 1 có thể sử dụng hầu hết các tiện ích trên mini app “Tây Ninh Smart” (trừ các tiện ích thuộc nhóm Dịch vụ công).

Để sử dụng các tiện ích thuộc nhóm Dịch vụ công như nộp hồ sơ trực tuyến, nhận kết quả điện tử, biên lai điện tử người dùng cần thực hiện nâng cấp cấp độ định danh lên mức 2 thông qua nền tảng xác thực tập trung của tỉnh (Tây Ninh ID).

Với việc triển khai mini app “Tây Ninh Smart” trên nền tảng Zalo, tỉnh Tây Ninh đã đưa tiện ích công nghệ đến gần hơn với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời giúp đơn giản hóa các bước tiếp cận và sử dụng cho người dân, đảm bảo người dân ở mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề đều có thể sử dụng được dễ dàng. Đây là một bước đi đột phá, đáp ứng nhu cầu của người dân trong việc tìm kiếm thông tin và sử dụng các tiện ích chính quyền cung cấp.

Nguồn: nhandan.vn

NÂNG CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

Vấn đề đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chú trọng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc tiếp tục đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị là nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần giữ vững và tăng cường vai trò cầm quyền, lãnh đạo toàn diện đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển.

Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã đạt được những thành tựu toàn diện, to lớn và quan trọng; trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và mở rộng, đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Tuy nhiên, vai trò và sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị vẫn còn một số hạn chế cần được hoàn thiện. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao”(1). Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chậm; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Công tác tư tưởng còn có mặt hạn chế, thiếu kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp”(2).

Do vậy, việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị luôn được đặc biệt quan tâm. Nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng ta phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp chiến lược. Tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. coi trọng năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến khó lường của tình hình khu vực và thế giới. Cần có các chủ trương, giải pháp cụ thể, bám sát và xuất phát từ thực tiễn, đánh giá tác động, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đó là sự lựa chọn duy nhất đúng và được thực tiễn kiểm nghiệm; kiên quyết giữ vững nguyên tắc lãnh đạo trong mọi điều kiện, hoàn cảnh và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc để thường xuyên có kế hoạch nghiên cứu học tập, nâng cao trình độ, tư duy lý luận, nhận thức để phân tích, tổng kết thực tiễn, năng lực đề ra quyết sách đúng và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, thường xuyên đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi”(3). Đảng cần đổi mới tư duy lý luận, nâng cao tầm nhận thức về vị thế cầm quyền, lãnh đạo; đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết. Đồng thời, phải làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đồng thời, không ngừng chỉnh đốn về tổ chức, lề lối làm việc... nghiêm túc nhìn nhận những ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để khắc phục sửa chữa, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên và của toàn thể Nhân dân; xây dựng Nhà nước thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Có sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng và thực hiện nội dung cầm quyền, lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và

ting giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; quan tâm đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới.

Ba là, tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở”(4). Do vậy, xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải hướng vào nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở cấp xã. Việc tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng phải gắn với thực hiện đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”(5).

Khắc phục tính hình thức trong sinh hoạt đảng, bảo đảm sự lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và thực hành dân chủ của tổ chức cơ sở đảng. Từ đó, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên mọi lĩnh vực để xây dựng và phát triển đất nước nhanh và bền vững. Cấp ủy các cấp trước hết cần đổi mới cách ra nghị quyết theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ triển khai thành chương trình hành động cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với cấp ủy cấp dưới, nhất là kiểm tra việc thực hiện quy chế, chương trình làm việc để kịp thời phát hiện, uốn nắn những thiếu sót trong thực hiện. Đồng thời, các cấp ủy cần chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm nâng cao tính tích cực và năng lực sáng tạo của đảng viên; bảo đảm tính kỷ luật tự giác của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Do đó, cần nhận thức thống nhất và có cơ chế cụ thể để thực hiện, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng và hành động sai trái. Các cấp ủy và tổ chức đảng cần bảo đảm thực hiện và phát huy đầy đủ quyền của đảng viên trong xây dựng quy chế, quy định để đảng viên tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Cán bộ lãnh đạo, trước hết là người đứng đầu cấp ủy đảng phải tôn trọng, lắng nghe những ý kiến của đảng viên, của cấp dưới, lắng nghe những ý kiến khác nhau trước khi quyết định.

Thực hiện dân chủ trong công tác cán bộ, đấu tranh với những khuynh hướng dân chủ hình thức hoặc dân chủ cực đoan muốn lợi dụng dân chủ để chia rẽ, bè phái, đả kích. Mọi cán bộ, đảng viên dù ở cương vị công tác nào đều phải thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương và chấp hành theo nghị quyết. Tập trung dân chủ phải gắn với phân công cá nhân phụ trách, phát

huy tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình, chăm lo củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trên cơ sở nguyên tắc tổ chức và tình thương yêu đồng chí. Giải quyết dứt điểm tình trạng mất đoàn kết ở một số nơi; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, kèn cựa, lợi ích nhóm địa vị, cục bộ bản vị... xây dựng tình thương yêu đồng chí, đồng đội; tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ vì sự nghiệp cách mạng.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các biểu hiện chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự tiên phong, gương mẫu trước Nhân dân, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”(6). Thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và nguyên tắc: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”(7). Cần quản lý chặt chẽ cán bộ ngay từ cơ sở, phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ Đảng nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt công việc; kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” trong công tác cán bộ. Công tác cán bộ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong giai đoạn cách mạng mới. Do đó, cần đổi mới phương pháp tiến hành công tác cán bộ theo hướng thật sự dân chủ trên cơ sở nắm vững quan điểm giai cấp, có chính sách đoàn kết tập hợp cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng và thu hút, trọng dụng nhân tài của đất nước, tránh tình trạng chảy máu chất xám. Thực hiện trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đồng thời bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Sử dụng, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, phù hợp với khả năng trình độ và sở trường. Có chính sách đãi ngộ hợp lý để đội ngũ cán bộ yên tâm công tác. Xử lý kiên quyết với những cán bộ vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống, thoái hóa biến chất.

Từng bước đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và tạo nguồn cán bộ kế cận lâu dài. Chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cao và có năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Các cấp ủy cần quan tâm hơn nữa đến công tác chính trị, tư tưởng, trang bị kịp thời những thông tin, định hướng cho cán bộ, đảng viên, nhất là trước tác động của những thông tin phức tạp,

nhạy cảm, khiến dư luận quan tâm; quán triệt và cụ thể hóa thực hiện các chủ trương, chính sách bảo đảm nghiêm túc, phù hợp với tình hình thực tiễn mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời, thường xuyên rà soát, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật và quy định của Đảng.

Thực tiễn qua 92 năm xây dựng, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khẳng định, nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là không ngừng nâng cao năng lực cầm quyền, lãnh đạo và sự đổi mới, sáng tạo của Đảng trong hệ thống chính trị, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TS. Bùi Quang Huy, Trưởng Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.93.

(2), (3), (4), (5), (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.223, tr.231, tr.235, tr.189, tr.243.

(7) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.51.

NỖI THÔNG KHỔ NGÀNH Y NHÌN TỪ NÚT THẮT THẺ CHẴ

Để tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế thời gian vừa qua không lặp lại, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan cần phối hợp tham mưu cho Chính phủ xây dựng hành lang pháp lý căn cơ, dài hơi.

Ai giải cứu ngành Y?

Chúng ta đang chứng kiến những điểm nghẽn cơ chế gây ùn tắc, thiếu hụt, thậm chí khủng hoảng về thuốc, máy móc, vật tư, sinh phẩm y tế... ở các bệnh viện công lập trong những tháng gần đây.

Trước thực tế đó, Chính phủ đã có một số quyết sách mang tính khẩn cấp để “giải cứu” khó khăn cho ngành Y tế và giúp người bệnh.

Tuy nhiên, vẫn phải nhìn nhận một cách nghiêm túc những bất cập về cơ chế kéo dài trong lĩnh vực y tế để hạn chế những hệ lụy tiêu cực của nó kéo dài tới đây.

Từ năm 2021, khi dịch COVID-19 diễn ra, tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh, máy móc, hóa chất, sinh phẩm y tế đã xuất hiện ở các cơ sở chữa bệnh công lập từ trung ương đến địa phương. Lãnh đạo các bệnh viện đã liên tục kiến nghị, đề đạt để giải quyết tình trạng này nhưng chưa được các cấp có thẩm quyền khắc phục. Tình thế đến nay ngày càng trở nên trầm trọng.

Theo thống kê của Bộ Y tế tại 34 Sở Y tế, 21 bệnh viện tuyến Trung ương và 2 bệnh viện trực thuộc trường Đại học cho thấy: 40/55 Sở Y tế và bệnh viện Trung ương báo cáo có tình trạng thiếu thuốc. Trong đó, các thuốc thiếu tại cơ sở khám chữa bệnh bao gồm cả một số thuốc kháng sinh dự trữ dùng để điều trị bệnh nhân nặng, thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, một số thuốc tim mạch, điều trị tăng huyết áp, thuốc điều trị sốt xuất huyết, thuốc nhãn khoa, vị thuốc cổ truyền...

Báo cáo với đoàn giám sát của Quốc hội ngày 08/8/2022, lãnh đạo Bộ Y tế cho biết, nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế do “tâm lý lo ngại, sợ sai, không dám làm, không dám đấu thầu, mua sắm” của một số địa phương và đơn vị trong ngành y tế.

Những nguyên nhân này dẫn tới tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại một số tỉnh thành, khiến bệnh nhân thuộc nhóm bảo hiểm y tế chi trả khi khám hoặc điều trị tại cơ sở y tế công lập phải tự mua thuốc bên ngoài. Thậm chí các bệnh viện đặc biệt cấp quốc gia như Việt Đức, Bạch Mai, Chợ Rẫy... phải hạn chế nhận bệnh nhân vào viện.

Trước thực trạng đó, hàng loạt tờ báo “rung chuông” báo động về thực trạng thiếu thuốc, máy móc, vật tư, sinh phẩm y tế ở các bệnh viện. VietNamNet đã có nhiều bài như Vẫn thiếu thuốc nhiều nơi, Bộ Y tế nói do "sợ sai, sợ thanh tra"; Bệnh viện 51 tuổi ở TP. Hồ Chí Minh quá tải bệnh nhân, nhiều hạng mục xuống cấp; Thiếu vật tư y tế, bác sĩ lo 'tay không bắt giặc'; Cảnh tượng chưa từng thấy ở Bệnh viện Chợ Rẫy...

Những nút thắt pháp lý

Nguyên nhân của tình trạng trên đây là do bất cập về cơ chế; xin dẫn dụ những bất cập trong một số văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước...

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công. Theo nghị định này, một số trang thiết bị sau khi kết thúc đề án liên doanh, liên kết có giá trị dưới 50% nhưng vẫn trong điều kiện hoạt động tốt thì vẫn tiếp tục được sử dụng. Trong khi đó, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân lại quy định điều kiện để xác lập sở hữu toàn dân thì tài sản phải có giá trị còn lại trên 50%. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng yêu cầu trang thiết bị phải được xác lập sở hữu toàn dân mới thanh toán bảo hiểm y tế.

Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý giá trang thiết bị y tế; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước.

Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Do các văn bản trên đây còn bất cập, không sát thực tế, chồng chéo, đưa ra các quy định không thể thực hiện được nên các cơ sở y tế công lập lúng túng khi vận dụng, thậm chí không dám thực hiện. Đây là những điểm nghẽn dẫn đến tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong thời gian vừa qua.

Những câu hỏi còn bỏ ngỏ

Xin đặt ra một vài câu hỏi: Vì sao cũng những bệnh viện công đó, cũng các bác sỹ đó mà họ vẫn tiếp cận đầy đủ vật tư y tế trước đây? Thậm chí, trong dịch bệnh, họ là những người ở tuyến đầu. Vì sao cũng vẫn là những con người đó lại để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trên diện rộng? Lỗi ở thể chế, hay chỉ đơn giản từ cái tâm, lòng tham của con người?

Trả lời câu hỏi này đòi hỏi cả công trình nghiên cứu, khảo sát chứ không phải là khuôn khổ giới hạn của một bài báo này!

Để khắc phục tình trạng trên đây, ngày 04/3/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế. Nhiều khó khăn về hành lang pháp lý trong đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế ở các bệnh viện công lập đã được bật đèn xanh tháo gỡ.

Tuy nhiên, để tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế thời gian vừa qua không lặp lại, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan cần phối hợp tham mưu cho Chính phủ xây dựng hành lang pháp lý về công tác khám chữa bệnh căn cơ, dài hơi.

Khoảng chục năm trở lại đây, triết lý quản lý luôn được gắn với “xây dựng chính phủ kiến tạo”. Đây là quan điểm mang tính cốt lõi mở đường cho đất nước phát triển.

Trong những nhiệm kỳ vừa qua, bộ máy Chính phủ đã có những chuyển biến tích cực trong việc xây dựng hành lang pháp lý để giải tỏa các điểm nghẽn cơ chế đang kìm hãm đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản để đất nước đạt được những thành tựu kinh tế, xã hội quan trọng.

Tuy nhiên, trên bình diện tổng thể, triết lý “xây dựng chính phủ kiến tạo” chưa được các cấp, các ngành quán triệt và vận dụng đầy đủ vào thực tiễn đời sống kinh tế, xã hội, trong đó những bất cập ở ngành Y, từ lĩnh vực xây dựng thể chế, đến hoạt động thực tế của các bệnh viện là ví dụ.

Ít nhất, tháo gỡ những điểm nghẽn thể chế trong lĩnh vực y tế để các bệnh viện hoạt động bình thường trở lại, để người bệnh có cơ hội chữa bệnh sẽ phát đi tín hiệu “kiến tạo” mà nhân dân luôn kỳ vọng lâu nay.

Nguồn: vietnamnet.vn

CẢI CÁCH SAO MÀ QUÁ GIAN NAN

Kể từ ngày 01/01/2023 sổ hộ khẩu đã không còn giá trị sử dụng, theo Luật Cư trú năm 2020; mọi thông tin cá nhân đều đã được tích hợp vào thẻ căn cước công dân gắn chip và người dân chỉ cần xuất trình thẻ căn cước này để chứng minh thông tin cư trú thay cho sổ hộ khẩu để làm thủ tục hành chính và các thủ tục xác minh nhân thân khác.

Đây là một bước cải cách lớn, ứng dụng công nghệ số vào quản lý dân cư để tạo thuận tiện cho người dân cũng như khắc phục những bất cập của chế độ quản lý bằng sổ hộ khẩu.

Thế nhưng, trong thực tế, khi không còn hộ khẩu thì nhiều cơ quan ở địa phương lại yêu cầu người dân phải có giấy xác nhận cư trú. Thuận tiện đâu chưa thấy mà chỉ rắc rối hơn!

Đại diện Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cho biết tình trạng trên là do “nhận thức chưa đủ” của cán bộ. Cũng theo vị đại diện này, qua kiểm tra trực tiếp “phần lớn các đơn vị thẩm quyền, chức năng tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng không thực hiện, mà vẫn yêu cầu công dân cung cấp giấy xác nhận cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch”. Việc này là “vi phạm pháp luật, cản trở công cuộc cải cách hành chính”. Ngoài ra còn một số lý do khác được nêu ra như chưa có máy quét mã căn cước công dân, chưa có hướng dẫn...

Những gì đang diễn ra với việc bỏ sổ hộ khẩu cho thấy một thực tế là những nỗ lực cải cách từ cấp cao nhất của Nhà nước có thể dễ dàng bị vô hiệu hóa như thế nào ở ngay cấp thừa hành thấp nhất - cấp gần dân và doanh nghiệp nhất. Nếu lý do là “nhận thức chưa đủ” để “vi phạm pháp luật, cản trở công cuộc cải cách hành chính” thì không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, những lý do mà phía ngân hàng cũng như cơ quan công chứng đưa ra để cho thấy thông tin tích hợp trong căn cước công dân còn thiếu, nên buộc phải có giấy xác nhận cư trú,

là điều cần phải suy nghĩ. Ví dụ như khi làm hồ sơ thế chấp nhà đất để vay hay mua bán nhà đất thì phải xác minh tài sản chung của vợ chồng, của hộ gia đình, và loại thông tin này thì không thể cứ quét mã căn cước công dân là có.

Việc nhiều cơ quan nhà nước địa phương có xu hướng bắt người dân phải cung cấp giấy xác nhận cư trú, thay vì những phương thức khác thuận tiện hơn, có thể do cán bộ “nhận thức chưa đủ” hay cố ý gây phiền hà, nhưng với các ngân hàng, cơ quan công chứng thì khả năng cao là thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đầy đủ.

Nếu do cán bộ thiếu nhận thức, hoặc cố ý gây phiền hà thì Nhà nước cần xử lý nghiêm, nhất là khi tình trạng này còn xuất hiện ở khá nhiều lĩnh vực liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và các nhu cầu về thủ tục hành chính khác của người dân và doanh nghiệp. Nhưng nếu thiếu sót thuộc về hệ thống thông tin dữ liệu, do việc tổ chức thu thập dữ liệu chưa sát với yêu cầu thực tế thì phía Nhà nước cần rút kinh nghiệm và có hướng giải quyết sớm.

Công nghệ số đang mở ra tiềm năng to lớn để cải cách hành chính. Nhưng nếu chỉ vì lý do nhận thức chưa đầy đủ mà ngay cả cấp thừa hành thấp nhất mà đã có thể vô hiệu hóa quy định mới của pháp luật một cách dễ dàng; hoặc vội vã áp dụng công nghệ vào cải cách mà thiếu chuẩn bị các nền tảng một cách đầy đủ và chi tiết thì công nghệ sẽ không thể phát huy tác dụng.

Nguồn: thesaigontimes.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: KẾT LUẬN VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

Bộ Chính trị vừa có Thông báo số 50-KL/TW Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

Đã có nhiều chuyển biến trong việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW

Kết luận nhấn mạnh: Thời gian qua, với sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Về cơ bản, đã hoàn thành các mục tiêu đề ra đến năm 2021, nhất là sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và cơ cấu lại tổ chức bên trong, giảm cấp trung gian, giảm đầu mối cấp tổng cục, cấp vụ, cấp phòng, đội; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các đơn vị, tổ chức, khắc phục nhiều nội dung chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; giảm cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp phó và cán bộ giữ chức vụ hàm.

Việc thực hiện thí điểm một số mô hình đã làm rõ thêm lý luận và thực tiễn về tổ chức bộ máy. Tinh giản biên chế vượt mục tiêu đề ra, tiết kiệm được ngân sách nhà nước. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW góp phần khắc phục một số hạn chế về hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, hoàn thiện mô hình tổng thể hệ thống chính trị, tạo nền tảng tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW đến năm 2030.

Tuy nhiên, nhận thức, trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương chưa đầy đủ, sâu sắc, quyết tâm thực hiện chưa cao, còn máy móc, chưa gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; chưa gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với tinh giản biên chế theo vị trí việc làm và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thu hút nhân tài.

Chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, tổ chức vẫn còn trùng lặp, chồng chéo, chưa phù hợp, làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Một số chủ trương mới như chính sách tiền lương, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị chậm được cụ thể hoá, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chuyển sang khu vực tư.

Chậm khắc phục sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm; chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm. Chưa kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; cũng như chưa xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Nguyên nhân của hạn chế, bất cập là do Nghị quyết số 18-NQ/TW có nhiều nội dung khó, phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp, toàn diện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị; một số cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu chưa chủ động, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên. Một số nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW chưa được thể chế hóa kịp thời; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp.

Đó là, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW đặt ra gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

Tăng cường nghiên cứu lý luận về mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị phù hợp với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" và tình hình thực tế. Kịp thời sơ kết, tổng kết nghị quyết, chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là mô hình tổ chức của các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương, các mô hình thí điểm về chính quyền đô thị, mô hình hệ thống chính trị cấp xã; cơ chế bảo đảm dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện; tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

Sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, mô hình thí điểm Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; việc thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức bảo đảm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; kiên quyết chuyển cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm những nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện. Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; quy định về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định và kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, đơn vị

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức.

Cụ thể hoá nghị quyết của các cấp uỷ, tổ chức đảng; thể chế chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung... bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất liên thông. Tiếp tục phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, uỷ quyền. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực theo hướng tất cả quyền lực đều được kiểm soát, bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đều thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hoàn thành rà soát, sắp xếp chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; xây dựng, ban hành bảng lương chức vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, sửa đổi mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh. Điều chỉnh hợp lý chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với quy mô, dân số, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Có cơ chế, chính sách phù hợp đối với người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Chuẩn bị nguồn lực, có lộ trình phù hợp thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII. Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương xem xét, quyết định việc thực hiện: Trưởng ban Ban Tuyên giáo cấp uỷ đồng thời là Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện. Mô hình văn phòng cấp uỷ phục vụ chung cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, thanh tra của chính quyền các cấp; giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

Về tổ chức thực hiện, Kết luận nêu rõ: Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp Trung ương triển khai thực hiện Kết luận này; có kế hoạch, xác định những việc cần làm ngay, rõ lộ trình và phân công thực hiện.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Kết luận này.

Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết thực hiện thí điểm và hoàn thiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị chung trong cả nước.

Ban Tổ chức Trung ương tham mưu ban hành các văn bản có liên quan; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Ngày 06/3, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã họp để xem xét về công tác cán bộ. Bộ Chính trị quyết định như sau:

1. Đồng ý Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Thường trực Ban Bí thư khoá XIII thôi giữ chức vụ Thường trực Ban Bí thư.

2. Phân công đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương giữ chức vụ Thường trực Ban Bí thư khoá XIII, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

Chuẩn y giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII đối với đồng chí Trần Thị Hiền, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

Chuẩn y giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII đối với đồng chí Hoàng Trọng Hưng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Trung ương khóa XIII.

* Thủ tướng Chính phủ:

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia:

Ngày 08/3/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 186/QĐ-TTg kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Cụ thể, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đối với các ông, bà sau:

Ông Trần Lưu Quang, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban.

Ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Ủy viên Thường trực (thay ông Phạm Anh Tuấn).

Ông Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Ủy viên (thay ông Nguyễn Văn Sinh).

Bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên (bổ sung mới).

Mời bà Cao Xuân Thu Vân, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên (thay bà Bùi Thị Thơm).

* Bộ Công an:

Trung tá Cù Quốc Thắng, Trưởng Công an TP. Cẩm Phả được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh, kể từ ngày 01/3/2023.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Đức Thái, Kiểm sát viên cao cấp, Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/3/2023.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Lê Văn Tuấn, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Trần Việt Dũng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Phan Đăng Chính, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Phạm Hồng Thái, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Lê Minh Tân, Phó Giám đốc Sở Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban quản lý Vịnh Hạ Long.

Bà Nguyễn Huyền Anh, Phó Trưởng ban Ban quản lý Vịnh Hạ Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Nguồn: baohinhphu.vn